

Bản án số: 43/2020/HSST
Ngày 17/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỊNH HÓA, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Trần Thị Hồng Thúy

2. Ông Triệu Đình Giáp

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế - Thư ký TAND huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 11 năm 2020, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2020/HSST ngày 23/10/2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2020/QĐXXST-HS, ngày 06/11/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: Hà Văn H - Sinh năm 1974.

Nơi đăng ký HKTT: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nơi cư trú: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Lớp 7/10; Dân tộc: Tày;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn Đáo – Sinh năm 1944 và bà Đặng Thị Thơm – Sinh năm 1947.

Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em. Bị cáo là con thứ 03 trong gia đình.

Có vợ là: Triệu Thị B – Sinh năm 1980 và 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

1. Chị Triệu Thị B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Dư Khánh Tr, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm KN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do)

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm TN 1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm KN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1952.

Trú tại: Xóm TN1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 14/2/2020. Tổ công tác của Công an huyện Đ nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà ở của Hoàng Văn L có một số đối tượng tụ tập có biểu hiện liên quan đến mua bán ma túy. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra, Hoàng Văn Th và hai Th niên không rõ tên tuổi chạy thoát. Còn lại Hoàng Văn L, Hà Văn H và Dư Khánh Tr. Kiểm tra, phát hiện và thu giữ tại lòng bàn tay trái của Hà Văn H 05 gói chất bột màu trắng (03 gói được gói bằng giấy màu trắng, 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng) H khai là ma túy loại hêrôin, thu giữ tại túi áo khoác bên phải H đang mặc trên người số tiền 700.000^d. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngoài ra còn thu giữ của Hà Văn H 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 284.83. Thu giữ của Dư Khánh Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 276.38.

Khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của H. Thu giữ tại phòng ngủ của H 01 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói trong giấy màu trắng và đã niêm phong theo quy định.

Cân xác định trọng lượng 05 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Hà Văn H khi bắt quả tang là 0,657 gam (Không phải sáu trăm năm mươi bảy gam), được niêm phong trong phong bì kí hiệu A3; 01 gói chất bột màu trắng khi khám xét nhà và chỗ ở của H có khối lượng 0,166 gam (Không phải một trăm sáu mươi sáu gam), niêm phong lại ký hiệu là A4, gửi giám định.

Kết luận giám định số 335/KL- KTHS ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,617 gam được niêm phong ký hiệu A3. Chất bột màu trắng trong mẫu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại hêrôin. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,129 gam được niêm phong ký hiệu A4.

Tại cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Hà Văn H khai nhận: Ngày 13/02/2020, H đi đến khu vực ngã ba Đông Hoài, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ để mua ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Tại đây, H gặp và mua của một người đàn ông không quen biết được 01 gói hêrôin với giá 1.000.000đ (một triệu đồng), H mang về nhà và chia thành 06 gói nhỏ, H cất trong người 05 (năm) gói và để 01 (một) gói trong phòng ngủ của H. Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/02/2020 H nhận được điện thoại của Th gọi từ số điện thoại của L nói “anh có hàng thì mang qua nhà anh L” ý hỏi mua ma túy của H, H đồng ý. Khoảng 13 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 20C1 – 284.83, mang theo 05 gói ma túy loại hêrôin đến nhà L, khi đến nơi H thấy Tr, L, Th và 02 nam Th niên H không quen biết đang ngồi tại bếp nhà L, H đi vào thì Tr liền đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Th đưa cho H số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy của H. H cầm tiền cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc và lấy 05 gói ma túy ra cầm ở tay trái để bán cho Tr và Th mỗi người một gói nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Tr và Th thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Bản Cáo trạng số 43/CT-VKSĐH ngày 22/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Hà Văn H về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS.

Tại phiên tòa ngày hôm nay, bị cáo Hà Văn H khai nhận: Bản thân bị cáo là người nghiện ma túy khoảng 03 tháng. Ngày 13/02/2020 bị cáo đi đến khu vực ngã ba Đông Hoài, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ mua 01 gói hêrôin với giá 1.000.000^d (Một triệu đồng) của một người đàn ông không quen biết, mang về nhà và chia thành 06 gói nhỏ. Sáng ngày 14/02/2020 Hoàng Văn Th mượn điện thoại của Hoàng Văn L gọi điện thoại vào số điện thoại di động của bị cáo hỏi mua ma túy, bị cáo đồng ý và lấy 05 gói ma túy (Heroin) cho vào túi áo để mang đi bán nhằm mục đích kiếm lời, còn 01 (một) gói ma túy (Heroin) bị cáo để trong phòng ngủ, bị cáo dùng xe máy Biển kiểm soát 20C1 – 284.83 của gia đình đến nhà Hoàng Văn L để bán ma túy cho Th. Khoảng 12h ngày 14/02/2020 bị cáo đang bán cho Hoàng Văn Th và Du Khánh Tr mỗi người 01 gói hêrôin với giá 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng), Th đưa cho bị cáo 200.000^d gồm 04 tờ tiền mệnh giá 50.000^d, Tr đưa cho bị cáo tờ tiền

mệnh giá 200.000^d. Bị cáo đang chuẩn bị đưa hêrôin cho Th và Tr thì bị Công an huyện Đ phát hiện, bắt quả tang và thu giữ vật chứng.

Chị Triệu Thị B là vợ của bị cáo khai: Chị không biết chồng mình là bị cáo Hà Văn Huyện nghiện ma túy và đã có hành vi mua bán ma túy bị Công an huyện phát hiện, bắt giữ. Chiếc xe máy Biển kiểm soát 20C1 – 284.83 bị cáo đã sử dụng ngày 14/02/2020 hiện đang bị Công an huyện Đ tạm giữ là tài sản do cả gia đình tiết kiệm, tích góp mới mua được, là phương tiện đi lại, phục vụ sinh hoạt của cả gia đình chị. Nay chị đề nghị Hội đồng xét xử cho chị xin lại chiếc xe máy YAMHA SIRIUS BKS 20C1 – 284.83 để gia đình sử dụng, phục vụ sinh hoạt chung.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm như đã truy tố trong Cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Hà Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 BLHS: Xử phạt Hà Văn H từ 09 (Chín) đến 10 (Mười) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (14/02/2020).

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,617 (không phải sáu trăm mười bảy) gam ma túy (loại Heroine); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 0,129 gam ma túy (loại Heroine) còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn Th và Dư Khánh Tr mà có.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, số IMEI: 864543032153714, đã qua sử dụng của Hà Văn H.

Tạm giữ số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trả lại 01 xe mô tô BKS 20C1 – 284.83, số khung RLCUE 3210KY304308, số máy E3X9E680860, nhãn hiệu YAMHA- SIRIUS cho chị Triệu Thị B để quản lý và sử dụng; 01 xe mô tô BKS 20C1- 276.38, số khung RLHJAS91SKY196065, số máy JA39E1053758, nhãn hiệu HONDA WAVE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu bạc đã qua sử dụng có số imei là 863475037009750 cho anh Dư Khánh Tr để quản lý và sử dụng.

Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên quyền kháng cáo đối với bản án.

Tại phiên toà bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến tranh luận.

Trước khi HĐXX nghị nghị án: Bị cáo đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào những chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh, điều luật truy tố: Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở để khẳng định:

Hà Văn H là người nghiện ma túy. Ngày 13/02/2020, bị cáo đi đến khu vực ngã ba Đông Hoài, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ mua ma túy, mục đích sử dụng cho bản thân và bán lại cho người nghiện kiếm lời. Khi đến nơi, bị cáo gặp và mua của một người đàn ông không quen biết (không rõ tên, năm sinh, địa chỉ) được 01 gói hêrôin với giá 1.000.000đ (một triệu đồng). H mang về nhà và chia thành 06 gói nhỏ. Khoảng 12h ngày 14/02/2020 bị cáo nhận được cuộc gọi điện thoại di động của Hoàng Văn Th hỏi mua ma túy, bị cáo đã đồng ý và lấy 05 gói ma túy (Hêrôin) cho vào túi áo để mang đi bán nhằm mục đích kiếm lời, còn 01 (một) gói ma túy (Hêrôin) bị cáo để trong phòng ngủ. Bị cáo dùng xe máy Biển kiểm soát 20C1 – 284.83 của gia đình đến nhà Hoàng Văn L để bán ma túy cho Th. Khoảng 13h ngày 14/02/2020 tại nhà ở của Hoàng Văn L, bị cáo đang thực hiện hành vi bán ma túy cho Hoàng Văn Th và Dư Khánh Tr. Cụ thể: Bị cáo đã nhận tiền của Hoàng Văn Th 200.000^d và của Dư Khánh Tr 200.000^d, sau khi nhận tiền bị cáo đang lấy ma túy (hêrôin) để đưa cho Th và Tr thì bị tổ công tác của Công an huyện bắt quả tang, thu giữ vật chứng gồm 05 gói chất bột màu trắng (03 gói được gói bằng giấy màu trắng, 02 gói được gói bằng giấy bạc màu vàng) tại lòng bàn tay trái của bị cáo, thu

giữ tại túi áo khoác bên phải H đang mặc trên người số tiền 700.000^d. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng.

Ngoài ra còn tạm giữ của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 284.83. Tạm giữ của Dư Khánh Tr 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI đã qua sử dụng; 01 xe mô tô biển kiểm soát 20C1- 276.38.

Khám xét khẩn cấp nhà và chỗ ở của bị cáo. Thu giữ tại phòng ngủ của H 01 gói chất bột màu trắng nghi là hêrôin được gói trong giấy màu trắng và đã niêm phong theo quy định.

Cân xác định trọng lượng 05 gói chất bột màu trắng thu giữ được của Hà Văn H khi bắt quả tang là 0,657 gam (Không phải sáu trăm năm mươi bảy gam), được niêm phong trong phong bì kí hiệu A3; 01 gói chất bột màu trắng khi khám xét nhà và chỗ ở của H có khối lượng 0,166 gam (Không phải một trăm sáu mươi sáu gam), niêm phong lại ký hiệu là A4, gửi giám định.

Kết luận giám định số 335/KL- KTHS ngày 21/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A3 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,617 gam được niêm phong ký hiệu A3. Chất bột màu trắng trong mẫu A4 gửi giám định là chất ma túy, loại heroine. Mẫu vật còn lại sau giám định là 0,129 gam được niêm phong ký hiệu A4.

Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Điều luật có nội dung:

"1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các Tr hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 đến 15 năm:

.....

c) Đối với 02 người trở lên; ..."

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội:

Bị cáo là người trưởng thành, có đầy đủ năng L trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng thực hiện với lỗi cố ý. Do đó, hành vi bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác, trực tiếp xâm phạm đến quyền quản lý độc quyền của nhà nước về các chất gây nghiện, hành vi bị cáo đã thực hiện đi ngược lại công cuộc đấu tranh phòng chống ma túy của toàn xã hội, xâm phạm đến các điều cấm được Bộ luật hình sự bảo vệ. Hành vi đó phải được xử lý bằng pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bố, mẹ bị cáo có thành tích trong công cuộc kháng chiến cứu nước được tặng thưởng huy chương kháng chiến, bằng khen. Do đó, bị cáo được hưởng thêm 01 tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại Điều 52 BLHS.

[5] Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo: Căn cứ vào nhân thân, tính chất của vụ án và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Thấy rằng, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ việc mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhưng cố ý thực hiện. Vì vậy, cần có hình phạt phù hợp, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian đủ dài mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo thành người có ích cho gia đình và cho xã hội. Đồng thời mới có tác dụng phòng ngừa chung.

Bản thân bị cáo không có thu nhập ổn định. Nếu áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo sẽ không có tính khả thi. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai đã mua ma túy của một người đàn ông nhưng không rõ nhân thân, lai lịch (Không biết rõ họ tên, tuổi, địa chỉ) tại khu vực ngã ba Đông Hoài, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ với giá 1.000.000^d (Một triệu đồng). Cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ và xử lý sau.

Đối với Hoàng Văn Th và Dư Khánh Tr là người đã mua hêrôin của Hà Văn H. Do Th và Tr mới đưa tiền chưa nhận được ma túy (hêrôin) của Hà Văn H, chưa có tiền án, tiền sự về các tội phạm ma túy. Nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã lập biên bản nhắc nhở đối với Th và Tr là phù hợp.

[7] Về vật chứng:

01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,617 (không phải sáu trăm mười bảy) gam ma túy (loại Hêrôin); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,129 gam ma túy (loại Hêrôin) còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn H. Không có giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 400.000đ (Một trăm nghìn đồng) bị cáo nhận của Th và Tr để bán ma túy (Hêrôin). Đây là số tiền do bị cáo thực hiện hành vi phạm pháp mà có, do đó cần phải tịch thu sung công quỹ nhà nước.

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, số IMEI: 864543032153714 bị cáo đã dùng để liên lạc, bán ma túy. Đây là công cụ, phương tiện dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Cần tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước.

+ Tạm giữ số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) của Hà Văn H để bảo đảm thi hành án.

+ 01 xe mô tô BKS 20C1- 284.83, số khung RLCUE 3210KY304308, số máy E3X9E680860, nhãn hiệu YAMHA- SIRIUS là tài sản chung của vợ chồng. Chị Triệu Thị B không biết bị cáo đã sử dụng vào việc thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cần trả lại cho chị Triệu Thị B để quản lý và sử dụng. 01 xe mô tô BKS 20C1- 276.38, số khung RLHJAS91SKY196065, số máy JA39E1053758, nhãn hiệu HONDA WAVE; 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu bạc đã qua sử

dụng có số imei là 863475037009750) cơ quan điều tra tạm giữ của anh Dư Khánh Tr không liên quan gì đến hành vi phạm tội của bị cáo. Do vậy, cần trả lại cho anh Tr là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[8] Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo, phải chịu án phí HSST. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên tại phiên tòa. Về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt từ đối với bị cáo, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo là phù hợp, đúng pháp luật và cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 259 Bộ luật tố tụng hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn H phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (Chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (17/11/2020) để bảo đảm thi hành án.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,617 (không phẩy sáu trăm mười bảy) gam ma túy (loại Hêrôin) còn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,129 gam ma túy (loại Hêrôin) còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn H.

Tịch thu của bị cáo Hà Văn H số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, số IMEI: 864543032153714, đã qua sử dụng của Hà Văn H.

Tạm giữ số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn H để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Triệu Thị B 01 xe mô tô BKS 20C1- 284.83, số khung RLCUE 3210KY304308, số máy E3X9E680860, nhãn hiệu YAMHA- SIRIUS) để quản lý và sử dụng.

Trả lại cho anh Dư Khánh Tr 01 xe mô tô BKS 20C1- 276.38, số khung RLHJAS91SKY196065, số máy JA39E1053758, nhãn hiệu HONDA WAVE, 01

điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu bạc đã qua sử dụng có số imei là 863475037009750) để quản lý và sử dụng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận lập ngày 30/10/2020 giữa Công an huyện Đ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ và giấy ủy nhiệm chỉ số 159 ngày 02/11/2020 của Công an huyện Đ tại kho bạc nhà nước huyện Đ).

Án phí và quyền kháng cáo:

Áp dụng các Điều 135; 136; 331; 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000^d (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Có mặt bị cáo, chị Triệu Thị B là **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Dư Khánh Trường là **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết**.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Đình Giáp Trần Thị Hồng Thúy

Hoàng Văn Giang

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- Bị cáo;
- **Người có QLNVLQ;**

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

- Hồ sơ THAHS;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Hoàng Văn Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 11 giờ 45 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2020;
Tại: Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp
2. Bà Trần Thị Hồng Thúy.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2020/ TLST- HS ngày 23 tháng 10 năm 2020 đối với bị cáo: Hà Văn H (không có tên gọi khác), sinh năm: 1974 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1. Vụ án không thuộc Tr hợp tạm đình chỉ, không thuộc Tr hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về tội danh:

Có đủ căn cứ kết tội bị cáo: Bị cáo Hà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về hình phạt áp dụng đối với bị cáo:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251 BLHS, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 bộ luật hình sự; Khoản 2 Điều 260; Khoản 1 Điều 268; Khoản 1 Điều 269; Khoản 1 Điều 298; Điều 329, Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (chín) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2020.

Quyết định tạm giam bị cáo 45 (Bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án 17/11/2020 để bảo đảm thi hành án.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3, bên trong có 0,617 (không phải sáu trăm mười bảy) gam ma túy (loại Hêrôin) còn lại sau giám định; 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4, bên trong có 0,129 gam ma túy (loại Hêrôin) còn lại sau giám

định; 01 bì niêm phong ký hiệu A5, bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn H.

Tịch thu của bị cáo Hà Văn H số tiền 400.000^d (Bốn trăm nghìn đồng), sung công quỹ Nhà nước.

Tịch thu, hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, số IMEI: 864543032153714, đã qua sử dụng của Hà Văn H.

Tạm giữ số tiền 300.000^d (ba trăm nghìn đồng) của bị cáo Hà Văn H để đảm bảo thi hành án.

Trả lại cho chị Triệu Thị B 01 xe mô tô BKS 20C1- 284.83, số khung RLCUE 3210KY304308, số máy E3X9E680860, nhãn hiệu YAMHA- SIRIUS) để quản lý và sử dụng.

Trả lại cho anh Dư Khánh Tr 01 xe mô tô BKS 20C1- 276.38, số khung RLHJAS91SKY196065, số máy JA39E1053758, nhãn hiệu HONDA WAVE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu bạc đã qua sử dụng có số imei là 863475037009750) để quản lý và sử dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

6. Về án phí, quyền kháng cáo:

- Về án phí: Căn cứ các điều 135,136, 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Hà Văn H phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

- Về quyền kháng cáo: Có mặt bị cáo, chị Triệu Thị B là **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Anh Dư khánh Tr là **người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết**.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Nghị án kết thúc vào hồi 12 giờ 05 phút, ngày 17 tháng 11 năm 2020.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Triệu Đình Giáp

Trần Thị Hồng Thúy

Hoàng Văn Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Số: 43 /2020/TB-HS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Đ, ngày 17 tháng 11 năm 2020

THÔNG BÁO KẾT QUẢ XÉT XỬ

Kính gửi: UBND xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ Điều 262 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên thông báo cho UBND xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên được biết:

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 43/2020/HSST ngày 17 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên xét xử đối với bị cáo:

Bị cáo: **Hà Văn H** (Không có tên gọi khác); sinh năm 1974 tại huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi cư trú hiện tại: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Bị cáo Hà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS; Khoản 1 Điều 268; Điều 292; khoản 1 Điều 298; Điều 329 BLTTHS.

Xử phạt bị cáo Hà Văn H 09 (chín) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 14/02/2020.

Ngoài ra bản án còn quyết định về vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo đối với bị cáo và người có nghĩa vụ, quyền lợi liên quan.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

THẨM PHÁN

Hoàng Văn Giang

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỊNH HÓA
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**BIÊN BẢN
PHIÊN TOÀ HÌNH SỰ SƠ THẨM**

Hồi 10 giờ 00 phút ngày 17 tháng 11 năm 2020. Tại hội Tr xét xử Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đối với bị cáo Hà Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ truy tố về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự tại cáo trạng số: 43/CT – VKSDH ngày 22/10/2020.

Vụ án được xét xử công khai.

I. Những người tiến hành tố tụng:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Giang

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Triệu Đình Giáp.

2. Bà Trần Thị Hồng Thúy

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thành Huế – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên tòa: Ông Đinh Ngọc Vĩnh- Kiểm sát viên.

II. Những người tham gia tố tụng:

1. Họ và tên: **Hà Văn H** (Không có tên gọi khác), sinh năm 1974

Nơi ĐKKHKT và nơi cư trú hiện nay: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ văn hoá: Lớp 07/10; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông Hà Văn Đáo, sinh năm 1944 và bà Đặng Thị Thơm, sinh năm 1947

Gia đình bị cáo có 04 anh, chị em, bị cáo là con thứ ba trong gia đình.

Có vợ là: Triệu Thị B, sinh năm 1980. Bị cáo có 02 con, con lớn sinh năm 2004, con nhỏ sinh năm 2009.

Tiền án, tiền sự: Không có.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 14/02/2020 đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa).

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan:

1. Chị Triệu Thị B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Xóm GH, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Có mặt tại phiên tòa)

2. Anh Dư Khánh Tr, sinh năm 1974

Địa chỉ: Xóm KN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.

(Vắng mặt tại phiên tòa, có lý do)

Người làm chứng:

1. Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1962.

Địa chỉ: Xóm TN 1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

2. Anh Hoàng Văn Th, sinh năm 1979

Địa chỉ: Xóm KN, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

Người chứng kiến:

1. Ông Hoàng Văn V, sinh năm 1952.

Trú tại: Xóm TN1, xã QK, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
(Vắng mặt tại phiên tòa).

III. Phần thủ tục phiên tòa:

1. Chủ tọa phiên tòa khai mạc phiên tòa và đọc Quyết định đưa vụ án ra xét xử.
2. Thư ký phiên tòa báo cáo với Hội đồng xét xử về sự có mặt, vắng mặt của những người được Tòa án triệu tập.

Bị cáo Hà Văn H - Có mặt.

Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan: Chị Triệu Thị B – Có mặt; Anh Dư Khánh Tr – Vắng mặt có lý do.

Người làm chứng: Anh Hoàng Văn L; Anh Hoàng Văn Th- Vắng mặt.

Người chứng kiến: Ông Hoàng Văn V– Vắng mặt.

3. Chủ tọa phiên tòa kiểm tra lại sự có mặt của những người có mặt tại phiên tòa theo giấy triệu tập, giấy mời của Tòa án; kiểm tra lý lịch, phổ biến quyền, nghĩa vụ của họ và giải thích cho họ biết về những bản án, quyết định được công bố trên cổng thông tin điện tử của Tòa án và quyền của họ về việc này.

- CT: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến việc vắng mặt của người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan và người làm chứng, người chứng kiến?

- VKS: Tại phiên Tòa vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến. Tuy nhiên, những người vắng mặt đã có lời khai của mình trong hồ sơ vụ án, VKS đề nghị HĐXX công bố các lời khai những người vắng mặt khi cần thiết ngoài ra không có ý kiến gì thêm, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

4. Chủ tọa phiên tòa giới thiệu những người tiến hành tố tụng và hỏi Kiểm sát viên, bị cáo, Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan có đề nghị thay đổi Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa không?

- Bị cáo; Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan : Nhất trí với thành phần HĐXX, Kiểm sát viên, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

- VKS: Nhất trí với thành phần HĐXX, Thư ký, không đề nghị thay đổi ai.

5. Chủ tọa phiên tòa hỏi bị cáo đã được giao nhận bản cáo trạng và quyết định đưa vụ án ra xét xử hay chưa, có ý kiến gì không?

- Bị cáo: Đã nhận được đầy đủ và không có ý kiến gì.

Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo tự bào chữa cho mình hay đề nghị phải có người bào chữa?

Đáp: Bị cáo tự bào chữa cho mình.

Chủ tọa: Tại phiên tòa ngày hôm nay người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan tự bào chữa cho mình hay nhờ người khác bào chữa?

Đáp: Tôi tự bào chữa cho mình

6. Chủ tọa phiên tòa hỏi: Đề nghị Kiểm sát viên và người tham gia tố tụng xem có ai yêu cầu triệu tập thêm ai? Triệu tập người làm chứng hoặc yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét hay không?

- Bị cáo; Người có nghĩa vụ và quyền lợi liên quan : Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- VKS: Không yêu cầu triệu tập thêm người làm chứng và cũng không yêu cầu đưa thêm vật chứng, tài liệu ra xem xét.

- Chủ tọa: Đại diện Viện kiểm sát cho biết ý kiến về phần thủ tục tại phiên tòa?

- VKS: HĐXX đã thực hiện theo đúng trình tự thủ tục và theo quy định của pháp luật. Không có ý kiến gì về phần thủ tục phiên tòa, đề nghị HĐXX tiếp tục phiên tòa.

- Chủ tọa: Tuyên bố kết thúc phần thủ tục tại phiên tòa.

IV. Phần tranh tụng tại phiên tòa:

1. Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng/quyết định truy tố.

Kiểm sát viên công bố bản cáo trạng số: 43/CT – VKSĐH ngày 22/10/2020 của VKSND huyện Đ, truy tố bị cáo Hà Văn H về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 2 điều 251 Bộ luật hình sự.

2. Hỏi và trả lời tại phiên tòa:

- Chủ tọa: Bị cáo đã nghe rõ toàn bộ nội dung cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát vừa công bố tại phiên tòa chưa?

- Đáp: Bị cáo đã nghe rõ.

- Hỏi: Bản cáo trạng vị đại diện viện kiểm sát vừa công bố so với bản cáo trạng bị cáo đã nhận được trước đó có giống nhau không?

- Đáp: Có giống nhau.

- Hỏi: Viện kiểm sát truy tố bị cáo theo nội dung bản cáo trạng, bị cáo thấy đúng hay sai?

- Đáp: Viện kiểm sát đã truy tố đúng. Không oan.

- Chủ tọa hỏi bị cáo có bị ép cung không, mớm cung không? Có bị ai đánh đập không?

- Đáp: Bị cáo không bị ép cung, mớm cung, không bị ai đánh đập.

- Chủ tọa: Bị cáo trình bày lại toàn bộ diễn biến hành vi của mình vào ngày 14/02/2020.

- Đáp: Khoảng 12 giờ 00 phút ngày 14/02/2020 bị cáo nhận được điện thoại của Th gọi từ số điện thoại của L nói “anh có hàng thì mang qua nhà anh L” ý hỏi mua ma túy của bị cáo, lúc đó bị cáo đang đi bắt nước ruộng và nói khoảng 30 phút nữa sẽ sang. Khoảng 13 giờ cùng ngày, bị cáo điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS, biển kiểm soát 20C1 – 284.83, mang theo 05 gói ma túy loại hêrôin đến nhà L, khi đến nơi bị cáo thấy Tr, L, Th và 02 nam Th niên bị cáo không quen biết đang ngồi tại bếp nhà L, bị cáo đi vào thì Tr liền đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng), Th đưa cho bị cáo số tiền 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) để mua ma túy của bị cáo. Bị cáo cầm tiền cất vào túi áo khoác bên phải đang mặc và lấy 05 gói ma túy ra cầm ở tay trái để bán cho Tr và Th mỗi người một gói nhưng chưa kịp đưa ma túy cho Tr và Th thì bị tổ công tác của Công an huyện Đ đến kiểm tra hành chính, phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

- Hỏi: Trước khi đến nhà L bị cáo đang đi đâu? Làm gì? Với ai?
- Đáp: Bị cáo đang đi bắt nước vào ruộng, đi một mình.
- Hỏi: Bị cáo đi bằng phương tiện gì?
- Đáp: Bị cáo đi bằng xe máy.
- Hỏi: Xe bị cáo đi mang biển kiểm soát bao nhiêu? Ai là người đứng tên phương tiện?
- Đáp: Bị cáo đi xe BKS 20C1 – 284.83, xe đăng ký mang tên bị cáo.
- Hỏi: Ai gọi điện cho bị cáo?
- Đáp: Th gọi điện cho bị cáo bằng điện thoại của L.
- Hỏi: Sao bị cáo biết Th gọi điện thoại của L?
- Đáp: Vì bị cáo thấy số điện thoại của L hiện trên màn hình
- Hỏi: Sao L lại có số điện thoại của bị cáo?
- Đáp: Vì bị cáo và L là người cùng xã và là họ hàng với nhau nên có số điện thoại của nhau.
- Hỏi: Th nói gì với bị cáo?
- Đáp: Th nói “anh có hàng thì mang sang nhà anh L”
- Hỏi: Bị cáo hiểu thế nào là “có hàng”
- Đáp: Bị cáo hiểu hàng là ma túy.
- Hỏi: Sao bị cáo hiểu hàng là ma túy
- Đáp: Vì bị cáo thấy Th là người nghiện ma túy, nên Th hỏi như vậy bị cáo hiểu là ma túy.
- Hỏi: Bị cáo có nghiện ma túy không?
- Đáp: Bị cáo mới chơi ma túy khoảng hai, ba tháng.
- Hỏi: Bị cáo bán ma túy bao nhiêu lần trước khi bị Công an bắt quả tang
- Đáp: Bị cáo mới bán lần đầu.

- Hỏi: Bị cáo bán ma túy để làm gì?
- Đáp: Bị cáo bán ma túy để lấy tiền mua rau, mua thịt
- Hỏi: Chị B là vợ bị cáo thấy bị cáo H trả lời thế đúng hay sai?
- Đáp: Anh H trả lời không đúng
- Hỏi: Số ma túy bị cáo ở đâu mà có?
- Đáp: Bị cáo mua của người không quen biết tại ngã ba Đông Hoài, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ, tỉnh Thái Nguyên.
- Hỏi: Sao bị cáo biết người đó có ma túy để mua
- Đáp: Bị cáo đi ra đấy một lúc thì có người hỏi có mua không và bị cáo mua chứ không biết người bán là ai?
- Hỏi: Ngày 14/02/2020 bị cáo bán ma túy cho ai?
- Đáp: Bị cáo bán cho Th và Tr mỗi người một gói
- Hỏi: Bị cáo bán ma túy với giá bao nhiêu?
- Đáp: Bị cáo bán với giá 200.000đ /01 gói
- Hỏi: Nguồn gốc số ma túy bị cáo lấy ở đâu?
- Đáp: Bị cáo mua của một người không quen biết tại khu vực ngã ba Đông Hoài, thị trấn Chợ Chu, huyện Đ. Mua hết 1.000.000đ được 01 gói. Về bị cáo chia ra được 06 gói nhỏ.
- Hỏi: Chị B cho biết xe mô tô là xe của ai? Đăng ký tên ai?
- Đáp: Xe mô tô là xe của chung hai vợ chồng góp vào mua để làm phương tiện đi lại, đi làm ăn. Đăng ký tên anh H.
- Hỏi: Tại phiên tòa ngày hôm nay chị có yêu cầu gì?
- Đáp: Xe mô tô là tài sản chung của vợ chồng mua để đi lại sinh hoạt, để đi làm. Tôi đề nghị HĐXX xem xét cho tôi được nhận lại xe mô tô để đi lại sinh hoạt hàng ngày, phục vụ cuộc sống gia đình.
- HTND: Bị cáo cho biết khi đến nhà L bị cáo đem mấy gói ma túy đi?
- Đáp: Bị cáo mang 05 gói
- HTND: Sao bị cáo lại mang 05 gói đi? có phải Th gọi cho bị cáo mang 05 gói đi không?
- Đáp: Th bảo bị cáo mang 05 gói đến nhà L
- HTND: Bị cáo đã bán cho ai?
- Đáp: Bị cáo mới kịp nhận tiền của Th và Tr
- HTND: Trong gia đình bị cáo có ai được nhà nước tặng thưởng các danh hiệu cao quý nào không?
- Đáp: Bố, mẹ bị cáo được tặng thưởng huân, huy chương của nhà nước.
- Hỏi: Khi bị bắt quả tang bị cáo bị cơ quan điều tra thu giữ những gì?
- Đáp: Bị cáo bị thu 05 gói ma túy, 01 xe mô tô, 01 điện thoại

- Hỏi: Sau khi bị bắt quả tang, cơ quan công an có khám xét nhà bị cáo không?
- Đáp: Cơ quan công an đã khám xét nhà bị cáo và thu giữ 01 gói ma túy để tại phòng ngủ của bị cáo.
- Hỏi: Bị cáo cho biết số tang vật hiện đang ở đâu?
- Đáp: Số tang vật hiện đang bị tạm giữ.
- Hỏi: Bị cáo cho biết tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo thấy HĐXX cần làm thêm vấn đề gì đối với vụ án và bị cáo không?
- Đáp: Đã đầy đủ không yêu cầu gì thêm.
- Chủ tọa tuyên bố kết thúc phần hỏi, chuyển sang phần tranh luận

3. Tranh luận tại phiên tòa:

- KSV: Phát biểu quan điểm luận tội của VKSND huyện Đ đối với bị cáo Hà Văn H.

Sau phần luận tội, KSV đề nghị HĐXX tuyên bố:

Bị cáo Hà Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt bị cáo Hà Văn H từ 09 đến 10 năm tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Về vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A3 bên trong có 0,617 (không phải sáu trăm mười bảy) gam ma túy (loại Heroine); 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu A4 bên trong có 0,129 gam ma túy (loại Heroine) còn lại sau giám định; 01 bì niêm phong ký hiệu A5 bên trong là vỏ bì niêm phong tang vật khi bắt quả tang và khám xét khẩn cấp đối với Hà Văn H.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 400.000^d (Một trăm nghìn đồng) do bị cáo bán ma túy cho Hoàng Văn Th và Dư Khánh Tr.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước 01 điện thoại di động, nhãn hiệu OPPO, màu trắng hồng, số IMEI: 864543032153714, đã qua sử dụng của Hà Văn H.

Tạm giữ số tiền 300.000^d (Ba trăm nghìn đồng) của bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Trả lại 01 xe mô tô BKS 20C1 – 284.83, số khung RLCUE 3210KY304308, số máy E3X9E680860, nhãn hiệu YAMHA- SIRIUS cho chị Triệu Thị B để quản lý và sử dụng; 01 xe mô tô BKS 20C1- 276.38, số khung RLHJAS91SKY196065, số máy JA39E1053758, nhãn hiệu HONDA WAVE, 01 điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEL, màu bạc đã qua sử dụng có số imei là 863475037009750 cho anh Dư Khánh Tr để quản lý và sử dụng.

- Về án phí: Bị cáo Hà Văn H phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị HĐXX tuyên quyền kháng cáo.

- Chủ Tọa: Bị cáo đã nghe rõ phần luận tội của đại diện VKSND huyện Đ vừa công bố chưa?

- Đáp: Bị cáo đã nghe rõ.

- Chủ tọa: Bị cáo có ý kiến tranh luận gì không?

- Đáp: Không tranh luận gì.

- Chủ tọa: Chị B có ý kiến tranh luận gì không?

- Đáp: Không có.

- Chủ tọa: Bị cáo, chị B không có ý kiến tranh luận gì, thay mặt HĐXX tôi tuyên bố kết thúc phần tranh luận, chuyển sang phần nghị án. Trước khi HĐXX vào nghị án, cho phép bị cáo nói lời sau cùng.

4. Lời nói sau cùng của bị cáo:

- Bị cáo: Bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt để trở về với gia đình và xã hội.

Hội đồng xét xử vào nghị án để nghị án.

Hội đồng xét xử vào phòng xử án và tuyên án.

Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa tuyên án theo bản án đã được HĐXX thông qua tại phòng nghị án.

Phiên tòa kết thúc vào hồi 12 giờ 10 phút ngày 17 tháng 11 năm 2020./.

Thư ký ghi biên bản phiên Tòa

Thẩm phán - Chủ tọa phiên Tòa

Nguyễn Thị Thành Huế

Hoàng Văn Giang